

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030”; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức người dân trong việc bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển lành mạnh trên môi trường mạng.

2. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, bám sát các nội dung được phân công, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

##### 1. Mục tiêu chung

- Thực hiện “mục tiêu kép” là tăng cường bảo vệ trẻ em và hỗ trợ, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực, nâng cao năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hướng tới góp phần hình thành thế hệ “công dân số” của Việt Nam trong tình hình mới.

- Chuyển dịch cơ bản hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng trở thành mô hình phòng ngừa, ngăn chặn chủ động các mối nguy hại đối với trẻ em trên môi trường mạng.

- Hình thành kiến trúc tổng thể bảo vệ trẻ em, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng, thông qua việc xây dựng, củng cố các trụ cột, gồm: (1) Hệ thống pháp lý về an ninh mạng, bảo vệ trẻ em được củng cố; (2) Chiến lược truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức thống nhất, xuyên suốt giai đoạn và triển khai ở quy mô quốc gia; (3) Các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng, giải pháp giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh được phổ cập và dễ tiếp cận với trẻ em; (4) Các lực lượng liên ngành được nâng cao năng lực thường xuyên, hiện đại và hiệp đồng hiệu quả; (5) Khả năng “miễn dịch chủ động” của trẻ em dựa trên kết quả giáo dục về kiến thức, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hình thành và phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng: Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm phấn đấu đạt mục tiêu 100% cơ sở giáo dục phổ thông được triển khai giải pháp an ninh mạng và 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet trên địa bàn tỉnh tích hợp giải pháp ngăn chặn thông tin độc hại trên đường truyền mạng.

- Xây dựng và triển khai giải pháp công nghệ hỗ trợ giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh cho trẻ em.

- Đảm bảo 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

## **3. Quan điểm xây dựng**

- Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là một bộ phận của công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm an ninh con người, góp phần bảo vệ nguồn lực “Công dân số” phục vụ chuyển đổi số quốc gia, là trách nhiệm chung và yêu cầu sự chung tay của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Đề cao hợp tác công - tư; huy động tổng thể, tối đa sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực trong nước và quốc tế; tôn trọng và thúc đẩy quyền tham gia, sự đóng góp ý kiến trí tuệ, sáng kiến của trẻ em; lấy trẻ em làm trung tâm, bảo vệ mọi quyền trẻ em theo quy định pháp luật và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, thực chất giải quyết các yêu cầu, thách thức của tình hình mới, nhằm hoàn thành, đạt được các mục tiêu đã đặt ra; đảm bảo tính khả thi, khả năng đo lường, tính tương minh về kết quả đạt được và tiến độ hoàn thành.

- Bám sát thực hiện và phù hợp với các chủ trương, quan điểm của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hành lang pháp lý**

Triển khai thực hiện hiệu quả các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, tổ chức triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (*Công ước Hà Nội 2025*), gắn với việc thực hiện đầy đủ các quy định, khuyến nghị liên quan đến phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp (*nếu có*), các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, Luật An ninh mạng năm 2025 và các văn bản hướng dẫn quản lý, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo hướng an toàn, có kiểm soát rủi ro. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học nhằm củng

cổ cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá khung pháp lý về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới. Triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg gắn với thực hiện hiệu quả các Kế hoạch của UBND tỉnh, như: Kế hoạch số 2818/KH-UBND ngày 05/4/2021 về triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 11017/KH-UBND ngày 09/11/2021 về triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến người dưới 18 tuổi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 – 2030...

## **2. Đảm bảo quyền tham gia và phát huy tối đa tiếng nói, trí tuệ của trẻ em; thu hẹp khoảng cách số và mức độ tiếp cận thông tin số của trẻ em giữa các vùng, miền**

Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về việc lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng các chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền địa phương có liên quan đến trẻ em. Nghiên cứu triển khai mô hình (“*Nhóm trẻ cố vấn kỹ thuật số*”, “*Sáng kiến trẻ em: Không gian số an toàn*”) nhằm thúc đẩy tham gia của trẻ em trong xây dựng, thực hiện các chính sách, chương trình, giải pháp giáo dục và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, vận động sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp thông qua hoạt động trách nhiệm xã hội và các nguồn tài trợ hợp pháp khác để đầu tư, trang bị thiết bị số, giải pháp công nghệ phục vụ bảo vệ trẻ em, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em, nhất là tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

## **3. Thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và giải pháp giáo dục kỹ năng số cho trẻ em**

Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai các chương trình, đề án, cơ chế phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng do doanh nghiệp trên địa bàn nghiên cứu, làm chủ công nghệ, có tính năng hỗ trợ quản lý hoạt động và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; triển khai các giải pháp giáo dục, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em. Đồng thời, từng bước hình thành, phát triển hệ sinh thái và các nền tảng, ứng dụng số an toàn, lành mạnh, phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh.

## **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gia tăng trách nhiệm của doanh nghiệp trong thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, đánh giá, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên quan tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền phục vụ điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; xử lý đúng quy định pháp luật đối với các doanh

nghiệp không triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên dịch vụ, nền tảng do mình cung cấp theo quy định. Sớm khắc phục các hạn chế trong hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và thông tin trên mạng, nhất là xác thực tài khoản người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet. Quán triệt các doanh nghiệp thực hiện cơ chế ưu tiên phối hợp phục vụ điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, tán phát tài liệu khiêu dâm trẻ em trên mạng.

#### **5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa các hệ thống thông tin phục vụ công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng**

Nâng cấp các hệ thống thông tin của cơ quan, lực lượng chuyên trách bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng gồm “Tổng đài điện thoại bảo vệ trẻ em”, “Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng” nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác và gia tăng mức độ tiếp cận, sử dụng của người dân, trẻ em, đồng thời, phục vụ tốt chức năng điều phối liên ngành, phối hợp công - tư. Hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, xác thực tài khoản người dùng dịch vụ; giải pháp nhận diện nạn nhân bị xâm hại và nghi phạm thông qua dữ liệu hình ảnh, video thu thập được trên môi trường mạng.

#### **6. Triển khai các hoạt động truyền thông thống nhất, đồng bộ; các hoạt động nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy trách nhiệm, vai trò đồng hành của gia đình**

Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, sân chơi về an ninh mạng, sáng tạo lành mạnh cho trẻ em. Triển khai các hoạt động nghiên cứu về “Sức khỏe tâm thần số của trẻ em” nhằm nâng cao nhận thức xã hội về tác hại của lạm dụng công nghệ, việc tiếp cận thông tin độc hại. Xây dựng mô hình “Cha mẹ đồng hành cùng con trên môi trường trực tuyến” nhằm thúc đẩy trách nhiệm, sự tham gia và hiệu quả đồng hành của gia đình trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và huy động người có ảnh hưởng (KOLs) trên mạng xã hội trong công tác tuyên truyền bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

#### **7. Thúc đẩy sản xuất, lan tỏa các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, thúc đẩy tư duy, sáng tạo cho trẻ em**

Khuyến khích hoạt động sáng tác, sản xuất và có cơ chế đặt hàng các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số có giá trị giáo dục lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, hỗ trợ kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em. Đồng thời, xử lý kịp thời, nghiêm minh những văn nghệ sĩ, ca sĩ, người có ảnh hưởng trên môi trường mạng hoặc sản phẩm nghệ thuật, văn học, nội dung giải trí lệch chuẩn về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

#### **8. Nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách; phòng ngừa, ngăn chặn các mối nguy hại, rủi ro và đấu tranh, xử nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng**

Tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng tiếp nhận, điều phối, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và điều tra, giải quyết, xét xử các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; kỹ năng giao tiếp, tương tác, truyền thông, hướng dẫn thân thiện với trẻ em. Thực hiện có trách nhiệm các hoạt động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng phục hồi, hòa nhập, phát triển. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm áp dụng biện pháp để phòng ngừa phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

#### **9. củng cố công tác phối hợp liên ngành, đảm bảo thông suốt, thường trực và hiệp đồng hiệu quả**

Các sở, ban, ngành liên quan phân công bố trí cán bộ phụ trách, hình thành mạng lưới đầu mối thường trực theo ngành, bộ phận chức năng trên địa bàn toàn tỉnh, sẵn sàng phục vụ tiếp nhận, hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn và xử lý các yêu cầu bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

#### **10. Vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội, tăng cường hợp tác quốc tế**

Chủ động huy động và phát huy sự tham gia, đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình và cá nhân trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tạo điều kiện để trẻ em được tiếp cận, sử dụng các sáng kiến, sản phẩm, nền tảng số an toàn, lành mạnh, góp phần hình thành môi trường tương tác tích cực, sáng tạo trên không gian mạng. Đẩy mạnh triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, chủ động nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm, mô hình hiệu quả về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện thực tiễn của địa phương.

#### **11. Đảm bảo cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết về kết quả triển khai; có cơ chế biểu dương, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc**

Tổ chức Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và UBND xã, phường có liên quan việc thực hiện nội dung, nhiệm vụ được phân công và khảo sát ý kiến của trẻ em về việc triển khai thực hiện hiệu quả hỗ trợ và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Đảm bảo thực hiện báo cáo sơ kết hằng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu cho UBND tỉnh có hình thức biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và nghiên cứu phát động giải thưởng vinh danh đối với cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp hiện hành; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời huy động kinh phí của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Chương trình, căn cứ khả năng cân đối

ngân sách nhà nước, hàng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách trình cấp có thẩm quyền quyết định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục “Phân công nhiệm vụ triển khai Chương trình bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” (*kèm theo Kế hoạch*) để triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng (***trước ngày 15/6***), 01 năm (***trước ngày 15/12***) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ với UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để tổng hợp. Cung cấp danh sách họ tên, số điện thoại của lãnh đạo và cán bộ tham mưu chuyên trách công tác này về Công an tỉnh (*qua Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, địa chỉ 479 Hà Huy Tập, phường Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, cán bộ liên hệ đồng chí thượng úy Vũ Quang, SĐT: 0377565222*).

2. Công an tỉnh chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này bảo đảm thống nhất, hiệu quả thực chất. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh về công tác chỉ đạo và kết quả thực hiện kế hoạch này.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Công an tỉnh để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Công an (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- VNPT Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk, Mobifone; Đắk Lắk, FPT Đắk Lắk.
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**